

Bản án số: 14/2017/HS-ST

Ngày: 31/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Trần Văn Chu

2. Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Hồ Đ, sinh ngày 18/5/1988.

ĐKTT và chỗ ở: ấp T, xã TTh, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm biển;

Trình độ văn hóa: 9/12;

Cha: Hồ E, sinh năm 1966; Mẹ: Lê L, sinh năm 1964, cùng ngụ ấp T, xã TTh, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Vợ: Huỳnh K, sinh năm 1991, ngụ cùng địa chỉ với bị cáo.

Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990;

Quá trình hoạt động: Lúc nhỏ sống với cha mẹ và học văn hóa đến lớp 9 thì nghỉ học phụ giúp việc gia đình, lớn lên lập gia đình riêng và làm thuê sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp của người bị hại - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê N, sinh năm 1959 (có mặt)

Nơi cư trú: QL T, khu phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi N vụ liên quan:*

1. Anh Hồ M, sinh năm 1995 (vắng mặt có đơn)

Nơi cư trú: ấp T, xã TTh, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Nguyễn L, sinh năm 1939 (vắng mặt có đơn).

Nơi cư trú: ấp A, xã AT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

1. Anh Hồ H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã TTh, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Nguyễn V, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã AT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Đ bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 12/12/2016, Hồ Đ điều khiển xe mô tô biển số 71C2-171.65 (có giấy phép lái xe) mượn của Hồ M - sinh năm 1995 chở Hồ H – sinh năm 1992 lưu thông trên đường tỉnh 885 theo từ hướng từ Tiệm Tôm về hướng UBND xã AT (B, Bến Tre). Đến khu vực ấp An Lợi xã AT, Đ phát hiện bà Nguyễn M – sinh năm 1952 ngụ ấp A xã AT đang đi bộ băng qua đường từ lề phải sang lề trái hướng lưu thông của xe Đ. Khi bà M đi qua đến giữa tim đường thì có 02 xe mô tô khác cùng chiều ở phía sau vượt qua xe Đ từ phía bên phải, nên Đ cho xe chạy sang phần đường bên trái đón đầu để tránh bà M và tránh 02 xe mô tô, nhưng Đ để xe đụng vào người bà M gây tai nạn, làm bà M ngã xuống đường và tử vong trên đường đi cấp cứu do chấn thương sọ não, còn H bị xây xát nhẹ.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 16 giờ 35 phút ngày 12/12/2016 xác định:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng rộng 5,6m, có vạch kẻ tim đường ở giữa. Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ TT đi UBND xã AT, chọn lề trái làm lề chuẩn để đo vẽ và chọn trụ điện số 189 nằm trên phần đất phía bên trái hướng khám nghiệm cách lề chuẩn 05m làm mốc cố định.

- Xe mô tô biển số 71C2-171.65 sau tai nạn ngã phải nằm trên mặt đường nhựa phía bên trái hướng khám nghiệm, đầu xe hướng đi UBND xã AT, đuôi xe hướng về TT, trục bánh trước và sau cách lề chuẩn lần lượt là 0,2m và 0,1m. Trước khi ngã, xe mô tô 71C2-171.65 để lại 02 vết cày dạng đứt quãng nằm trên mặt đường nhựa ở phần đường bên trái hướng khám nghiệm; vết cày thứ nhất dài 3,4m, đầu vết cách lề chuẩn 0,2m, cuối vết trùng với trục bánh sau của xe mô tô 71C2-171.65 và cách lề chuẩn 0,1m; vết cày thứ 2 dài 2,5m, đầu vết cách lề chuẩn là 01m và cách trục bánh sau xe 71C2-171.65 là 02m, cuối vết cách lề chuẩn 0,8m.

- Vùng va chạm giữa xe mô tô 71C2-171.65 với bà Nguyễn M là vùng nằm trên mặt đường nhựa bên trái hướng khám nghiệm có kích thước 0,2m x 0,2m; tâm vùng va chạm cách lề chuẩn 02m, cách đầu vết cày thứ nhất là 18,7m, cách trụ điện số 189 là 10,4m.

Phương tiện và tài sản tạm giữ, gồm:

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 960128001964 của Hồ Đ;
- 01 giấy đăng ký xe số 014683, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu trắng - đen, số máy 55P1262743, số khung 5P10DY262738, dung tích 134, biển số 71C2-171.65 của Hồ M có đặc điểm: mũ ốp đèn chiếu sáng bên phải có vết trầy xước bào mòn nhựa kích thước 04cm x 01cm; đầu tay cầm lái bên phải có vết bào mòn kim loại kích thước 03cm x 02cm; đầu cần tay thắng bên phải có vết bào mòn kim loại kích thước 02cm x 02cm; bên phải mặt nạ trước có vết bào mòn nhựa, bong tróc sơn kích thước 03cm x 0,5cm; cần đạp phanh sau bị cong chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau, đầu cần có vết bào mòn kim loại kích thước 04cm x 0,5cm; mặt ngoài thanh kim loại ốp ống giảm thanh có vết bào mòn kim loại, bám dính màu đỏ kích thước 33cm x 05cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL.ĐGTS ngày 10/01/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 01 xe mô tô biển số 71C2-171.65 bị hư hỏng nhiều bộ phận, giá trị hư hỏng (gồm cả công thợ) là 600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 15/KSĐT - TA ngày 29/6/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Hồ Đ về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hồ Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe mô tô biển số 71C2-171.65 lưu thông không đúng phần đường quy định và không nhường đường cho người đi bộ nên để xe đụng vào bà Nguyễn M đang đi bộ qua đường làm bà M tử vong do chấn thương sọ não. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với diễn biến hiện trường, lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa, ông Lê N trình bày: Gia đình bị hại đã nhận từ bị cáo số tiền bồi thường 30.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Về trách nhiệm hình sự, ông N có đơn xin bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện đi làm nuôi 03 con nhỏ vì tai nạn xảy ra là rủi ro ngoài ý muốn.

Anh Hồ M đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 71C2-171.65 cùng giấy đăng ký xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe.

Bà Nguyễn L có đơn xin từ chối tham gia tố tụng và không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm cáo trạng, truy tố bị cáo Hồ Đ về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Đ từ **06** (Sáu) tháng đến **09** (Chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Ghi nhận các đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận số tiền bồi thường 30.000.000 đồng từ bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

+ Ghi nhận anh Hồ M đã nhận lại xe mô tô biển số 71C2-171.65 cùng giấy đăng ký xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe.

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 960128001964.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo Hồ Đ là phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do không tuân thủ đúng quy tắc giao thông đường bộ, Hồ Đ đã điều khiển xe mô tô biển số 71C2-171.65 nhưng chạy không đúng phần đường quy định, không nhường đường cho người đi bộ qua đường đảm bảo an toàn, nên để xe đụng bà Nguyễn M đang đi bộ qua đường làm bà M té xuống đường tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ). Vụ tai nạn xảy ra khoảng 16 giờ 15 phút ngày 12/12/2016 trên đường tỉnh 885 thuộc khu vực ấp A, xã AT (B, Bến Tre).

Hành vi điều khiển xe mô tô vi phạm luật giao thông đường bộ rồi gây tai nạn của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến an toàn, sự hoạt động bình thường của người dân và tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự với hậu quả của hành vi do bị cáo gây ra. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn xuất phát từ ý thức không tuân thủ đúng Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe không đúng phần đường quy định và không nhường đường cho người đi bộ nên gây ra tai nạn. Tuy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, nhưng thiệt hại do bị cáo gây ra là nghiêm trọng do đã làm chết một người. Việc làm của bị cáo không những là vi phạm pháp luật mà còn gây ra sự đau đớn, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, làm cho họ vĩnh viễn mất đi người thân yêu trong gia đình, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra, nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội và góp phần chung vào việc lập lại trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Hồ Đ về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định

tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Sau tai nạn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có 03 con nhỏ, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về cho địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo lao động, lo cho vợ con. Do vậy, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Gia đình người bị hại đã nhận số tiền bồi thường 30.000.000 đồng từ bị cáo nên tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Xét thấy sự tự nguyện này phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 71C2-171.65 của anh Hồ M cùng giấy đăng ký xe, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý giao trả cho anh M là phù hợp với quy định pháp luật và anh M tự nguyện không có yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 960128001964 của Hồ Đ, xét thấy nên trả lại cho bị cáo để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo trong việc lao động, chăm lo kinh tế gia đình.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hồ Đ** phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 33, 60 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hồ Đ 09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 31/7/2017.

Giao bị cáo **Hồ Đ** về cho UBND xã TTh, huyện B, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Ghi nhận các đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận số tiền bồi thường 30.000.000 đồng từ bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

+ Ghi nhận anh **Hồ M** đã nhận lại xe mô tô biển số 71C2-171.65 cùng giấy đăng ký xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe.

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 960128001964 (Theo phiếu nhập kho số NKTv18 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo **Hồ Đ** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, ông **Lê N** biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh **Hồ M**, bà **Nguyễn L** có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng